|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GD & ĐT ………………. | **Chữ kí GT1:** ........................... |
|  **TRƯỜNG THCS**…………... | **Chữ kí GT2:** ........................... |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**

**CÔNG NGHỆ TRỒNG CÂY ĂN QUẢ 9** – **CÁNH DIỀU**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

**Thời gian làm bài: 45 phút *(****Không kể thời gian phát đề)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên:** …………………………………… **Lớp**:………………..**Số báo danh:** …………………………….……**Phòng KT**:………….. | **Mã phách** |

✂

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm bằng số** | **Điểm bằng chữ** | **Chữ ký của GK1** | **Chữ ký của GK2** | **Mã phách** |

**ĐỀ BÀI**

 **A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm)**

**Câu 1 (0,25 điểm).** Rễ cây ăn quả có những loại rễ nào?

1. Rễ cọc và rễ phụ.
2. Rễ cái và rễ chùm.
3. Rễ cọc và rễ chùm.
4. Rễ chính và rễ phụ.

**Câu 2 (0,25 điểm).** Phương pháp tạo cây mới từ cây mới từ một đoạn cành đã cắt rời khỏi cây là phương pháp gì?

1. Ghép.
2. Giâm cành.
3. Chiết cành.
4. Nuôi cấy tế bào.

**Câu 3 (0,25 điểm).** Bước thứ ba trong thực hiện giâm cành là gì?

1. Chăm sóc cành giâm.
2. Cắt đoạn cành giâm.
3. Xử lí giâm cành.
4. Cắt cành giâm.

**Câu 4 (0,25 điểm).** Nguồn dinh dưỡng từ cây ăn quả cần thiết cho lứa tuổi nào?

1. Người già.
2. Trẻ nhỏ.
3. Thanh niên.
4. Mọi lứa tuổi.

**Câu 5 (0,25 điểm).** Lá bưởi được sử dụng làm dược liệu trị bệnh gì?

1. Trị say nắng.
2. Trị mụn nhọt.
3. Trị ho.
4. Trị cảm cúm.

**Câu 6 (0,25 điểm).** Đâu là cơ quan sinh sản của cây ăn quả?

1. Hoa.
2. Quả.
3. Lá.
4. Rễ.

**Câu 7 (0,25 điểm).** Loại cây nào được chọn để thực hiện ghép đoạn cành?

1. Chọn cành chiết.
2. Cây gốc ghép.
3. Cây cổ thụ.
4. Cây non.

**Câu 8 (0,25 điểm).** Cành nào mọc trên thân chính?

1. Cành cấp 4.
2. Cành cấp 3.
3. Cành cấp 2.
4. Cành cấp 1.

**Câu 9 (0,25 điểm).** Đặc điểm của hoa cái là gì?

1. Nhị phát triển, nhụy không phát triển.
2. Nhụy phát triển, nhị không phát triển.
3. Có nhị và nhụy cùng phát triển.
4. Phát triển thành hoa lưỡng tính và phát triển.

**Câu 10 (0,25 điểm).** Đâu **không** phải là nhân giống bằng phương pháp vô tính?

1. Gieo hạt.
2. Giâm cành.
3. Ghép.
4. Chiết cành.

**Câu 11 (0,25 điểm).** Loại quả nào sau đây **không** phải nhóm quả chính?

1. Quả hạch.
2. Quả tròn.
3. Quả mọng.
4. Quả có vỏ cứng.

**Câu 12 (0,25 điểm).** Trong quy trình nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành, thứ tự đúng của các bước là đáp án nào dưới đây?

1. Cắt cành giâm → Chọn cành giâm → Xử lí cành giâm → Cắm cành giâm → Chăm sóc cành giâm.
2. Chọn cành giâm → Xử lí cành giâm → Cắt cành giâm → Cắm cành giâm → Chăm sóc cành giâm.
3. Chọn cành giâm → Cắt cành giâm → Xử lí cành giâm → Cắm cành giâm → Chăm sóc cành giâm.
4. Cắt cành giâm → Chọn cành giâm → Cắm cành giâm → Xử lí cành giâm → Chăm sóc cành giâm.

**Câu 13 (0,25 điểm).** Loại đất nào **không** thích hợp trồng cây ăn quả?

1. Đất nhiễm mặn.
2. Đất phù sa.
3. Đất đỏ.
4. Đất đồi núi.

**Câu 14 (0,25 điểm).** Đâu **không** phải là hình thức nhân giống vô tính ở cây trồng?

1. Nhân giống khoai lang bằng dây.
2. Nhân giống khoai tây bằng củ.
3. Nhân giống xoài bằng phương pháp ghép.
4. Nhân giống ngô bằng hạt.

**Câu 15 (0,25 điểm).** Độ ẩm không khí cần để cây ăn quả sinh trưởng và phát triển là bao nhiêu?

1. 60 - 70%.
2. 80 - 90%.
3. 70 - 80%.
4. 85 - 95%.

**Câu 16 (0,25 điểm).** Theo em, bộ phận nào chủ yêu tổng hợp các chất hữu cơ cần thiết cho cây ăn quả?

1. Quả.
2. Lá cây.
3. Thân cây.
4. Rễ cây.

**Câu 17 (0,25 điểm).** Các cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm nào sau đây?

1. Mang các đặc điểm tốt hơn cây mẹ.
2. Mang các đặc điểm giống với cây mẹ.
3. Mang các đặc điểm không tốt bằng cây mẹ.
4. Mang một nửa đặc điểm của bố và một nửa đặc điểm của mẹ.

**Câu 18 (0,25 điểm).** Chuối tiêu là đặc sản nổi tiếng ở đâu?

1. Tiền Giang.
2. Hưng Yên.
3. Phú Thọ.
4. Bến Tre.

**Câu 19 (0,25 điểm).** Với sự phát triển của công nghệ, người làm nghề cây ăn quả cũng cần kiến thức về lĩnh vực gì?

1. Chăm sóc cây trồng.
2. Sử dụng máy móc nông nghiệp lâu năm.
3. Kỹ thuật số hóa quá trình sản xuất.
4. Tưới. tiêu nước phục vụ trồng trọt.

**Câu 20 (0,25 điểm).** Theo em, đâu là ưu điểm của phương pháp nuôi cấy mô tế bào?

1. Nhanh chóng tạo ra một lượng lớn cây giống trong thời gian ngắn.
2. Cây giống cao to, không đồng đều, sạch bệnh.
3. Chỉ thực hiện được ở một số tháng khí hậu thuận lợi.
4. Đòi hỏi kĩ thuật cao, chi phí lớn.

 **Câu 21 (0,25 điểm).** Trong quá trình sinh trưởng của cây ăn quả, người dân phải bón phân gì khi cây cần nuôi quả?

1. Phân đạm.
2. Phân kali.
3. Phân lân.
4. Phân bón vi sinh.

**Câu 22 (0,25 điểm).** Trong kĩ thuật giâm cành, việc cắt bớt phiến lá của cành giâm nhằm mục đích gì?

1. Giúp cây tăng khả năng quang hợp.
2. Kích thích cành giâm hình thành lá mới.
3. Kích thích cành giâm nhanh ra rễ.
4. Giảm sự thoát hơi nước của cành giâm.

**Câu 23 (0,25 điểm).** Vì sao thời vụ ghép thích hợp là từ tháng 1 đến tháng 4 và từ tháng 8 đến tháng 9?

1. Vì thời tiết thời điểm này nhiều mưa, cung cấp nước cho cây trồng.
2. Vì thời điểm này vi khuẩn phát triển kém, cây trồng dễ phát triển hơn.
3. Vì theo quan niệm từ ngày xưa, ghép cây thời điểm này là thích hợp.
4. Vì điều kiện thời tiết ổn định, cây ở trạng thái tốt nên dễ hấp thụ và phát triển sau ghép.

**Câu 24 (0,25 điểm).** Theo em, khi nào cây ăn quả có múi cần phải bón phân thúc?

1. Sau khi hái quả và tỉa cành.
2. Đón trước khi hoa nở.
3. Bón nuôi quả.
4. Theo tình hình của cây và tuổi cây

 **B. PHẦN TỰ LUẬN (4,0 điểm)**

 **Câu 1 (3,0 điểm).** Nhân giống vô tính cây ăn quả là gì? Em hãy nêu một số phương pháp nhân giống vô tính phổ biến.

 **Câu 2 (1,0 điểm).** Theo em, cần phải làm gì để hạn chế gió mạnh ảnh hưởng xấu đến cây ăn quả?

**BÀI LÀM**

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
|  |

✄

**BÀI LÀM:**

 ………………………………………………………………………………………....

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 ………………………………………………………………………………………....

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 ………………………………………………………………………………………....

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 ………………………………………………………………………………………....

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 ………………………………………………………………………………………....

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

**TRƯỜNG THCS** ......................................

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2024** - **2025)**

**MÔN: CÔNG NGHỆ TRỒNG CÂY ĂN QUẢ 9 - BỘ CÁNH DIỀU**

 **A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm)**

 *Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4**  | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** |
| C | B | C | D | D | A | B | D |
| **Câu 9** | **Câu 10** | **Câu 11** | **Câu 12** | **Câu 13** | **Câu 14** | **Câu 15** | **Câu 16** |
| B | A | B | C |  A | D | C | B |
| **Câu 17** | **Câu 18** | **Câu 19** | **Câu 20** | **Câu 21** | **Câu 22** | **Câu 23** | **Câu 24** |
| B | C | C | A | B | D | D | D |

 **B. PHẦN TỰ LUẬN (4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1****(3,0 điểm**) | HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi:- Nhân giống vô tính cây ăn quả là quá trình tạo cây mới từ cơ quan sinh dưỡng (thân, cành, chồi, rễ, lá) hoặc mô của cây mẹ.- Các phương pháp nhân giống vô tính chủ yếu được áp dụng như ghép, giâm cảnh, chiết cành, ngoài ra còn có một số phương pháp khác như tách rễ, tách chối, nuôi cấy mô tế bào,...+ Ghép là phương pháp tạo cây mới bằng cách gắn mắt, chồi, đoạn cảnh của cây cần nhân giống lên gốc của cây cùng họ.+ Giâm cành là phương pháp tạo cây mới từ một đoạn cảnh đã cắt rời khỏi cây mẹ.+ Chiết cành là phương pháp tạo cây mới từ cảnh vẫn còn gắn trên thân cây mẹ. | **1,0 điểm****0,5 điểm****0,5 điểm****0,5 điểm****0,5 điểm** |
| **Câu 2** **(1,0 điểm)** | HS liên hệ bản thân, vận dụng hiểu biết để trả lời câu hỏi:*Gợi ý:*Để hạn chế tác động tiêu cực của gió mạnh đối với cây ăn quả, bạn có thể thực hiện các biện pháp sau đây:- Lắp đặt giàn che gió- Chọn lựa vị trí đúng: Trồng cây ăn quả ở những vị trí được bảo vệ, chẳng hạn như gần bờ rừng, tường nhà, hay các cấu trúc khác có thể làm giảm tác động của gió.- Sử dụng hàng rào hoặc tường bảo vệ- Chăm sóc cấp nước đầy đủ- Cắt tỉa cây- Sử dụng hỗ trợ cơ học | **1,0 điểm**  |

**TRƯỜNG THCS** ............................

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2024** - **2025)**

**MÔN: CÔNG NGHỆ TRỒNG CÂY ĂN QUẢ 9**

**BỘ CÁNH DIỀU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên bài học** | **MỨC ĐỘ** | **Tổng số câu** | **Điểm số** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **VD cao** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| **Bài 1. Đặc điểm chung của cây ăn quả** | 5 | 0 | 6 | 0 | 3 | 0 | 0 | 1 | **14** | **1** | **4,5** |
| **Bài 2. Nhân giống vô tính cây ăn quả và thực hành nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp ghép đoạn cành** | 2 | 1 | 3 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | **7** | **1** | **4,75** |
| **Bài 3. Thực hành nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp giâm cành** | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | **3** | **0** | **0,75** |
| **Tổng số câu TN/TL** | **8** | **1** | **10** | **0** | **6** | **0** | **0** | **1** | **24** | **2** | **10,0** |
| **Điểm số** | **2,0** | **3,0** | **2,5** | **0** | **1,5** | **0** | **0** | **1,0** | **6,0** | **4,0** | **10,0** |
| **Tổng số điểm** | **5,0 điểm****50%** | **2,5 điểm****25%** |  **1,5 điểm****15%** | **1,0 điểm****10%** | **10 điểm****100 %** | **10 điểm** |

**TRƯỜNG THCS** ............................

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2024** - **2025)**

**MÔN: CÔNG NGHỆ TRỒNG CÂY ĂN QUẢ 9**

**BỘ CÁNH DIỀU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu TL/** **Số câu hỏi TN** | **Câu hỏi** |
| **TN****(số câu)** | **TL** **(số câu)** | **TN** | **TL** |
| **Bài 1** | **14** | **1** |  |  |
| **Đặc điểm chung của cây ăn quả** | Nhận biết | - Nhận biết được loại rễ cây ăn quả.- Nhận biết được giá trị của lá bưởi được sử dụng làm dược liệu trị bệnh.- Biết được cơ quan sinh sản của cây ăn quả.- Nhận biết được cành nào mọc trên thân chính. | 5 |  | C1, C4, C5, C6, C8 |  |
| Thông hiểu | - Nắm được đặc điểm của hoa cái.- Xác định được các nhóm chính của quả.- Biết được loại đất không thích hợp trồng cây ăn quả.- Xác định được độ ẩm không khí cần để cây ăn quả sinh trưởng và phát triển.- Biết được đặc điểm của lá cây.- Xác định được chuối tiêu là đặc sản ở đâu. | 6 |  | C9, C11, C13, C15, C16, C18 |  |
| Vận dụng | - Biết được yêu cầu kiến thức về công nghệ cho người làm nghề cây ăn quả.- Xác định được phân bón cần phải dùng để nuôi quả.- Nắm được thời điểm cần bón phân thúc cho cây ăn quả có múi. | 3 |  | C19, C21, C24 |  |
| Vận dụng cao | Nêu được cách hạn chế gió mạnh ảnh hưởng xấu đến cây ăn quả. |  | 1 |  | C2 (TL) |
| **Bài 2** | **7** | **1** |  |  |
| **Nhân giống vô tính cây ăn quả và thực hành nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp ghép đoạn cành** | Nhận biết | - Nhận biết được phương pháp giâm cành.- Biết được loại cây được chọn để thực hiện ghép đoạn cành.- Nêu khái niệm nhân giống vô tính cây ăn quả và một số phương pháp nhân giống vô tính phổ biến. | 2 | 1 | C2, C7 | C1 (TL) |
| Thông hiểu | - Xác định được các phương pháp nhân giống vô tính.- Xác định được hình thức **không** phải nhân giống vô tính ở cây trồng.- Biết được đặc điểm các cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính. | 3 |  | C10, C14, C17 |  |
| Vận dụng | - Xác định được ưu điểm của phương pháp nuôi cấy mô tế bào.- Giải thích được lí do thời vụ ghép thích hợp là từ tháng 1 đến tháng 4 và từ tháng 8 đến tháng 9. | 2 |  | C20, C23 |  |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |
| **Bài 3** | **3** | **0** |  |  |
| **Thực hành nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp giâm cành** | Nhận biết | Nhận biết được bước thứ ba trong thực hiện giâm cành. | 1 |  | C3 |  |
| Thông hiểu | Sắp xếp được đúng thứ tự nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành. | 1 |  | C12 |  |
| Vận dụng | Biết được tác dụng của việc cắt bớt phiến lá của cành giâm trong kĩ thuật giâm cành. | 1 |  | C22 |  |
| Vận dụng cao |  |  |  |  |  |